**TUẦN 30**

**BÀI 17: VƯƠN TỚI TRỜI CAO**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM**

1. Trao đổi

1.1 Trò chơi: “Thi dán bầu trời đêm trăng”

- Cách chơi và luật chơi: Chia trẻ làm 2 đội.Khi nghe hiệu lệnh của cô bạn đứng đầu chạy lên chọn một chi tiết là mây(Hoặc mưa,trăng,sao…) dán vào rồi chạy về chạm nhẹ vào tay bạn. Bạn thứ hai chạy lên chọn và dán chi tiết thứ hai.Cứ như vậy cho đến hết, đội nào dán nhanh và đúng đội đó thắng. Mỗi lần dán chỉ được dán một tranh nếu đội nào phạm luật sẽ thua cuộc.

1.2 Em biết những gì về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên?

-Tổ chức cho hs suy nghĩ chia sẽ cặp đôi.

-Gv yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi theo gợi ý:

-Nêu những thông tin em biết về Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc một số ngôi sao?

-Nêu những thông tin em biết về một hiện tượng tự nhiên (mưa, nắng, cầu vồng,..)?

-Cho học sinh làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn trong vòng 3 phút hết thời gian Gv mời 2-3 cặp chia sẽ trước lớp.

-HS trả lời chỉ cần chia sẻ một cách đơn giản những gì mà các em có thể nhận biết khi quan sát một hình ảnh trong SGK.

VD:

1. Hình 1 là Mặt Trời. *Mặt Trời toả ánh nắng, soi sáng và sưởi ấm cho n*

*/ Không có Mặt Trời sẽ không có sự sống. /…*

1. Hình 2 là một hiện tượng tự nhiên: mưa. HS có thể nói: *Mưa cung cấp nước cho sông, suối, con người và muôn vật. / Nếu không có mưa thì đất đai khô cạn, cây cối không sống được. /…*
2. Hình 3 là các ngôi sao trong hệ Mặt Trời. HS có thể đọc tên một số ngôi sao và nêu điều các em biết về một ngôi sao. VD: *Sao Kim ở gần Trái Đất nên chúng ta thấy sao rất to. / Sao Kim có hai tên gọi là Sao Mai (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc bình minh) và Sao Hôm (khi chúng ta nhìn thấy sao vào lúc hoàng hôn). /…*
3. Giáo viên giới thiệu chủ đề mới và bài học

Qua các môn học Tự nhiên và xã hội, Khoa học và qua trải nghiệm thực tế, các em đã biết khá nhiều về bầu trời và các hiện tượng tự nhiên. Từ hôm nay, môn Tiếng Việt cũng sẽ dẫn các em đến với bầu trời qua những bài thơ, câu chuyện nói lên khát vọng khám phá, chinh phục bầu trời của con người. Chúng ta sẽ học chủ điểm *Vươn tới trời cao*. Trước hết, chúng ta sẽ đọc bài thơ *Trăng ơi… từ đâu đến?* – một bài thơ rất thú vị của nhà thơ Trần Đăng Khoa.

**BÀI ĐỌC 1**

**Trăng ơi… từ đâu đến**

(2 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. HTL bài thơ.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung các khổ thơ. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn biết nhiều điều về vầng trăng, rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, đất nước.

-Đọc thuộc lòng bài thơ, thể hiện được giọng đọc vui tươi, tha thiết; nhấn giọng gây ấn tượng ở những từ ngữ gợi tả, gợi cảm phù hợp với nội dung, ý nghĩa của bài thơ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu cảm nhận được những đặc điểm đáng yêu của nhân vật qua ngôn ngữ nhân vật và các hình ảnh thơ.

-Bày tỏ được sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung  
bài.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; Tham gia hoạt động nhóm.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

-Phẩm chất yêu nước: Biết yêu thiên nhiên.

-Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
| **- Đây là tiết học đầu tiên trong chủ đề mới, hoạt động khởi động được thực hiện trong phần chia sẻ về chủ điểm. Giáo viên có thể giới thiệu thêm** bài *Trăng ơi… từ đâu đến?* được nhà thơ nổi tiếng Trần Đăng Khoa sáng tác khi ông còn là một cậu bé 10 tuổi, cùng độ tuổi với các em bây giờ. |  |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  -Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II. HTL bài thơ.  -Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Trả lời được các CH về nội dung các khổ thơ.  -Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài thơ: Bạn nhỏ trong bài thơ muốn biết nhiều điều về vầng trăng, rất yêu trăng, yêu thiên nhiên, đất nước | |
| -**Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu (Đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, tha thiết.), kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương, ví dụ: trăng ơi; lửng lơ,..  - Gv Tổ chức cho HS đọc cá nhân và đọc nối tiếp các khổ thơ trước lớp. ( Giọng đọc nhẹ nhàng, tha thiết và rõ ràng).  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 4 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự nhẹ nhàng tha thiết, vui tươi  - GV mời đại diện 1-2 hs toàn bài.  -**Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  -GV Yêu cầu 5 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Câu hỏi được lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên điều gì?*  + HS2 (Câu 2): *Nêu cảm nghĩ của em về một hình ảnh so sánh đẹp trong ba khổ thơ đầu.* + HS3 (Câu 3): *Ở ba khổ thơ cuối, vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến những gì, những ai?*  + HS4 (Câu 4): *Bài thơ thể hiện tình cảm của tác giả với thiên nhiên và quê hương, đất nước như thế nào?*  + HS5 (Câu 5): *Vầng trăng gợi cho em nhớ đến kỉ niệm nào? Hãy kể lại kỉ niệm đó*.  -Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 người theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | -Lắng nghe.  -Thực hiện yêu cầu.  -Đọc .  -Đọc yêu cầu câu hỏi  Thảo luận theo nhóm.  - trả lời  Câu 1:Câu hỏi “Trăng ơi… từ đâu đến?” lặp đi lặp lại ở mỗi khổ thơ nói lên mong muốn tha thiết tìm hiểu những điều bí ẩn về Mặt Trăng.  Câu 2: Trăng tròn như mắt cá… , vì so sánh rất ngộ nghĩnh – trăng tròn và không hề “chớp mi”, giống như mắt cá.  Câu 3: Vầng trăng gợi cho tác giả liên tưởng đến lời mẹ ru về chú Cuội; liên tưởng đến các chú bộ đội hành quân trên đường có trăng soi; liên tưởng đến góc sân nhà mình nhuộm vàng ánh trăng và mọi miền đất nước được trăng soi sáng.  Câu 4: Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên (vầng trăng sáng, rừng núi và cây trái, biển và những chú cá không bao giờ chớp mắt,...), tình yêu đối với mẹ, với gia đình và các chú bộ đội.  Câu 5: Em nhớ đêm Trung thu, vầng trăng tròn cùng chúng em rước đèn rất vui.  Trả lời: Bải thơ không những cho chúng ta cảm nhận được vẻ đẹp độc đảo, gần gũi của trăng mà còn cho thấy tình yêu quê hương đất nước tha thiết của tác giả.  -Nhận xét.  -Lắng nghe |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc giọng điệu nhẹ nhàng, tha thiết, vui tươi. Ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn giọng ở từ ngữ giàu sức gợi tả; thể hiện giọng đọc phù hợp.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm 2 khổ thơ đầu.  - GV nhận xét HS. | -Lắng nghe  *Trăng ơi... / từ đâu đến?//*  *Hay/ từ cánh rừng xa //*  *Trăng* ***hồng*** */ như quả chín //*  ***Lửng lơ*** */ lên trước nhà. //*  *Trăng ơi... /từ đâu đến?//*  *Hay / biển xanh diệu kì //*  *Trăng* ***tròn*** *như mắt cá //*  ***Chẳng bao giờ*** */ chớp mi.*  -Lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| -GV tổ chức cho các em đọc lại khổ thơ theo cách xoá dần chữ; sau đó thi đọc thuộc lòng bài thơ.  **\* Củng cố, dặn dò**  -GV tổ chức cho HS tự nhận xét về tiết học; nói về những điều thu nhận được sau bài học, những điều mong muốn biết thêm.  -Nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội).  -Nhắc HS về nhà chọn BT trong tiết Luyện nói và nghe*: Chinh phục bầu trời* (trang 88, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). Tìm tài liệu, tranh ảnh (đọc lại một số bài ở SGK *Tiếng Việt 4*, tập hai) để chuẩn bị thảo luận, thuyết trình trong tiết học đó. | **-Tham gia.**  **-Lắng nghe** |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

...............................................................................................................................

**BÀI VIẾT 1**

**TRẢ BÀI VIẾT KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Nghe hiểu, đọc hiểu lời nhận xét của cô giáo (thầy giáo) về bài viết của mình và các bạn.

-Biết phát hiện và sửa lỗi về cấu tạo, nội dung bài viết, cách dùng từ, đặt câu, chính tả để hoàn thiện bài viết.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: Hs tham gia phát hiện lỗi, sửa bài, viết lại đoạn văn trong bài.

Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái: Hs biết trân trọng thành quả và sư tiến bộ của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; bài trả cho hs

– HS chuẩn bị: SGK, vở ghi chép.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| - GV có thể cho hs khởi động bằng bài hát hoặc chơi trò chơi.  - GV giới thiệu bài: Ở tuần trước các em đã thực hành viết kể chuyện sáng tạo và hôm nay, các em sẽ nghe cô giáo nhận xét chung về bài viết của mình, các em nhận lại bài viết để đọc và sửa lỗi sai trong bài viết của mình. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nhận ra lỗi sai khi nghe lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.  - HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết. | |
| **Hoạt đông 1:** **Nghe nhận xét chung về bài viết** **Cách tiến hành:**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  +Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:  Những lỗi điển hình về cấu tạo:  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kĩ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn. **Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp** - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp. GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.**Hoạt động 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn** - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn. **Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi** - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  -Mời hs Nhận xét.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | -Lắng nghe.  - HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.  - HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.  - HS lắng nghe.    - HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.  - HS thực hiện.  - 1- 2 HS báo cáo.  - Hs khác nêu ý kiến. |
| C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG | |
| - Hãy vận dụng và viết về một câu chuyện em đã đọc. \* Củng cố, dặn dò- GV khen ngợi, động viên HS về nhà luyện tập viết thêm;-Nhắc HS chuẩn bị cho tiết học tiếp theo. |  |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**  ...............................................................................................................................  ...............................................................................................................................  ............................................................................................................................... | |

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: *Chinh phục bầu trời***

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

-Nói mạch lạc, truyền cảm, thuyết phục về chủ đề *Chinh phục bầu trời*.

-Nghe, ghi được vắn tắt bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

-Có ý kiến phản hồi phù hợp về bài thuyết trình và ý kiến thảo luận của các bạn.

--Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản ứng của người nghe.

* 1. **Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

-Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về các hiện tượng trên Trái Đất, Mặt Trăng, Mặt Trời,...

-Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

- Phát triển PC trách nhiệm: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, ham muốn tìm hiểu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu,
* HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** | |
| – GV có thể cho HS hát và múa theo bài hát “Hành Tinh” để khởi động.  Gv hỏi: Vừa rồi bài hát đã đề cập tới những hành tinh nào?   * Hành tinh chúng ta mang tên gì?   – GV giới thiệu bài: Vừa rồi thì cô thấy các con đã liệt kê rất nhiều hành tinh. Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, chúng ta sẽ tìm hiểu về cách mà con người chúng ta đã chinh phục các hành tinh đó như thế nào?. Sau đó, các em sẽ trao đổi với bạn cách hiểu của mình về Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào? Và Con người chinh phục bầu trời để làm gì? | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** -Học sinh biết trao đổi, thảo luận những cách mà Con người chinh phục bầu trời và việc chinh phục đó để làm gì? Khơi gợi sự tìm tòi khám phá của hs | |
| **Cách tiến hành:**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 và đọc BT2.  - Cả lớp đọc thầm theo.  - GV chia lớp thành 4 nhóm mỗi nhóm 6 thành viên đại diện các nhóm lên chọn đề tài cho nhóm mình.  -Gv hướng dẫn cụ thể công việc cần làm cho các nhóm.  -Mời đại diện các nhóm trưng bày sản phẩm nhóm mình lên trước lớp và trình bày.  -Các nhóm còn lại ghi chép những điều thắc mắc  - Giáo viên tổ chức cho học sinh thảo luận trước lớp  -GV mời các HS khác đặt câu hỏi, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  -Nhận xét, tổng kết. | -Đọc yêu cầu.  -HS các nhóm thảo luận nội dung thuyết trình.  -Phân công chuẩn bị thuyết trình  -Viết bài thuyết trình và trình bày vẽ (dán) hình minh hoạ lên giấy khổ to.  -Trình bày   * *Con người chinh phục bầu trời bằng những cách nào?*   -HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số cách chinh phục bầu trời:  + Hình 1: Dùng kính viễn vọng để khám phá bầu trời. Ở lớp 4, em đã học câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê. Ông đã chế tạo ra kính viễn vọng. Nhờ quan sát bầu trời bằng kính viễn vọng, ông hiểu: Trái Đất không phải là trung tâm của vũ trụ, đứng yên trong vũ trụ mà nó quay xung quanh Mặt Trời.  + Hình 2: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên vũ trụ. Trong ảnh là người đầu tiên trên thế giới bay lên vũ trụ (ngày 12/4/1961) – công dân Liên Xô Ga-ga-rin (Em đã học ở lớp 4).  + Hình 3: Dùng tàu vũ trụ để đưa con người bay lên Mặt Trăng. Trong ảnh là người đầu tiên đặt chân lên Mặt Trăng (ngày 20/7/1969) – công dân Mỹ Am-xtrông (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).  + Hình 4: Dùng máy bay để bay lên bầu trời, làm phương tiện giao thông, phun thuốc hỗ trợ trồng trọt, phun nước chống cháy rừng,… (Em đã biết hình ảnh này ở lớp 4).   * *Con người chinh phục bầu trời để làm gì?*   + - * + HS dựa vào hình ảnh trong bài, nói về một số mục đích chinh phục bầu trời:   + Hình 1: dùng máy bay hoặc tên lửa làm mưa nhân tạo.  + Hình 2: dự báo thời tiết để tận dụng thời tiết tốt, khắc phục hạn chế của thời tiết, phòng tránh thiên tai,...  + Hình 3: khám phá bầu trời để biết về vũ trụ, về các vì sao, về các hiện tượng thiên nhiên có lợi và có hại,…  -Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến.  -Thảo luận:  + Hỏi thêm những điều chưa rõ.  + Việc chinh phục bầu trời thể hiện tài năng và ý chí của con người như thế nào  + Việc chinh phục bầu trời có ý nghĩa như thế nào với cuộc sống con người?  -Lắng nghe. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **-**Tổ chức trò chơi Khám phá Hành Tinh  Luật chơi : chia lớp thành 2 đội trên màn hình có hình các hành tinh khác nhau sau mỗi hành tinh là một câu hỏi về thế giới các hành tinh lần lượt mỗi đội sẽ cử đại diện 1 thành viên chọn hành tinh để khám phá. Nếu trả lời đúng đội đó sẽ mang về cho đội 1 bông hoa, nếu hết thời gian quy định đội vẫn chưa đưa ra câu trả lời chính xác thì cơ hội sẽ thuộc về đội kia.Kết thúc trò chơi đội mang về số bông hoa nhiều hơn sẽ là đội chiến tháng  - GV dặn HS về nhà tìm hiểu thêm về những người đã khám phá bay lên vũ trụ, đặt chân đến mặt trăng...,  Chuẩn bị bài học tiếp theo. | -Tham gia trò chơi. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

**BÀI ĐỌC 2**

**Vinh danh nước Việt**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

-Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì II.

-Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

-Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung  
bài.  
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: hình thành và phát triển năng lực văn học  
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ trải nghiệm, suy nghĩ, cảm xúc về tình yêu thiên nhiên.; tham gia hoạt động nhóm.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

-Phẩm chất yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Tích cực tham gia đọc bài, trả lời câu hỏi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **- Giáo viên có thể cho học sinh nghe một bài hát về thầy cô giáo để tạo không khí tích cực cho giờ học.**  **- Giới thiệu bài:** Qua câu chuyện về nhà bác học Ga-li-lê ở lớp 4, phần Chia sẻ mở đầu chủ điểm này và tiết trao đổi Chinh phục bầu trời, các em đã biết một ngành khoa học có truyền thống rất lâu đời là thiên văn học. Hôm nay, chúng ta sẽ học câu chuyện về một nhà thiên văn học người Việt Nam là Giáo sư Nguyễn Quang Riệu. Ông Nguyễn Quang Riệu sống và làm việc ở Pháp nhưng luôn nặng lòng với quê hương, có nhiều đóng góp cho quê hương. Chính vì vậy, ông đã được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trao Giải thưởng Vinh danh nước Việt. Ông trở thành Việt kiều đầu tiên được giới thiệu trong sách giáo khoa phổ thông của nước ta. Quyển sách giáo khoa *Tiếng Việt 5* mà các em đang học cũng là quyển sách giáo khoa phổ thông đầu tiên có bài tập đọc về tấm gương của một Việt kiều. | -Thực hiện yêu cầu |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.  -Ngắt nghỉ hơi đúng. Giọng đọc thể hiện được tình cảm, cảm xúc, phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài.  -Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc. | |
| **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  **- Cách tiến hành:**  -GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương.( (từ ngữ khó: *nhật thực, giám đốc nghiên cứu, cơ duyên,…*). Chú ý nghỉ hơi ở các câu văn dài để câu liền mạch về nghĩa không bị ngắt quãng.  – Tổ chức cho HS luyện đọc:  + Chia nhóm 4, lần lượt mỗi học sinh đọc 1 đoạn trong nhóm bạn cuối cùng đọc 2 đoạn.  + HS lần lượt đọc nối tiếp các đoạn trong bài, giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *...* Đài Thiên văn Pa-ri.  + Đoạn 2 (từ Giáo sư Nguyễn Quang Riệu*...* đến *...* sang Pháp học..):  + Đoạn 3 (Từ Cả cuộc đời lao động miệt mài...đến... Khoa học Pháp):  + Đoạn 4 (Từ Từ năm 1976... đến làm tiến sĩ tại Pháp.)  + Đoạn 5 (Từ Với những đóng góp... đến hết.)  + Cho một số nhóm đọc trước lớp.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy.  + Cho học sinh luyện đọc một số từ khó.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ ràng 4 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm đôi theo các câu hỏi tìm hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Hỏi đáp trước lớp.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi: “ Đố bạn, đố bạn”  + Mỗi nhóm 2 bạn sẽ lên trước lớp. Bạn thứ nhất hởi câu 1, bạn thứ hai trả lời. Sau đó bạn thứ hai hỏi câu 2, bạn thứ nhất trả lời. Lần lượt như thế đến hết. Sau đó cho họ sinh nhận xét và nhóm khác tiếp tục.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Theo em nội dung bài đọc nói lên điều gì?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  -Hs thực hiện yêu cầu.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên.  - Học sinh phát hiện những từ khó đọc, thực hành luyện đọc từ khó.     - HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  *Câu 1: Theo bài đọc, cơ duyên nào đã dẫn ông Nguyễn Quang Riệu đến với công việc khám phá bầu trời?*  *Câu 2: Giáo sư Nguyễn Quang Riệu đã có những đóng góp gì cho khoa học và đất nước?*  *Câu 3: Giải thưởng Vinh danh nước Việt thể hiện sự đánh giá của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu như thế nào?*  *Câu 4: Em học được gì ở cách giới thiệu nhân vật trong bài đọc này?*    -Thực hiện trò chơi.  Trả lời:  Câu 1: Thuở nhỏ, ông thường được cha mẹ đưa lên thăm Đài Thiên văn Phủ Liễn. Có thể hình ảnh đài thiên văn này đã khắc sâu vào tâm trí ông, là một trong những cơ duyên dẫn ông đến với công việc khám phá bầu trời khi sang Pháp học.  Câu 2: Cả cuộc đời lao động miệt mài, Giáo sư đã công bố hơn 150 công trình nghiên cứu. Năm 1972, ông xác định được chính xác vị trí vụ nổ ở chòm sao Thiên Nga và được Giải thưởng của Viện Hàn lâm Khoa học Pháp. Từ sau ngày đất nước thống nhất, ông thường xuyên về nước nghiên cứu và dạy học, tặng thiết bị thiên văn học cho các cơ quan nghiên cứu, xin học bổng của Pháp cho sinh viên Việt Nam và góp phần đào tạo nhiều tiến sĩ cho Việt Nam.  Câu 3: Giải thưởng đó thể hiện sự đánh giá cao của quê hương đối với ông Nguyễn Quang Riệu. Ông đã làm rạng danh Tổ quốc Việt Nam.  Câu 4:Bài đọc mở đầu bằng một sự kiện đặc biệt diễn ra ở thành phố Phan Thiết, từ đó giới thiệu nhân vật và kể về cuộc đời ông, về những đóng góp của ông cho thiên văn học và cho đất nước.  -Trả lời:  -Bài học ca ngợi tài năng và lòng yêu nước của Giáo sư Nguyễn Quang Riệu ,một người Việt Nam định cư ở nước ngoài. |
| **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp**.** | |
| **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV mời một số HS đọc nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể cho các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau.  - Chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc như hướng dẫn ở phần đọc mẫu của giáo viên.  - GV nhận xét việc đọc của HS. | - HS thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
| - GV nhận xét tiết học, khích lệ HS.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà chia sẽ bài học với những người xung quanh mình và chuẩn bị bài học tiếp theo. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

.............................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**LIÊN KẾT CÂU BẰNG CÁCH THAY THẾ TỪ NGỮ**

(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

Biết liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn bằng biện pháp thế.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trao đổi chia sẻ suy nghĩ, thảo luận nhóm.

-Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

-Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:biết giải quyết nhiệm vụ học tập được giao

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, vở bài tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| Cho HS chơi trò chơi "Bắn tên" đặt câu có sử dụng liên kết câu bằng cách lặp từ ngữ.  - Gv nhận xét.  -Giới thiệu bài ở những tiết học trước, các em đã được học về việc sử dụng biện pháp lặp để liên kết câu. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em làm quen với một biện pháp khác – biện pháp thế. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là liên kết câu bằng cách thay thế từ ngữ. | |
| **Nhận xét**  **Hoạt động 1:**  -Gv gọi HS đọc yêu cầu và nội dung của bài tập.  - Yêu cầu HS làm việc theo cặp hoàn thành phiếu bài tập.  -GV gợi ý HS dùng bút gạch chân dưới những từ ngữ cho em biết đoạn văn nói về ai hoặc sự vật,việc nào?  Những từ ngữ nào cho biết điều đó ?  Mời đại diện lên bảng trình bày  -Mời hs nhận xét  -Nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - Yêu cầu hs làm việc nhóm 4 mỗi hs suy nghĩ trả lời vào phiếu học tập cá nhân sau đó sẽ thảo luận điền vào phiếu học tập nhóm.  Mời đại diện trình bày.  Mời hs nhận xét.  Nhận xét  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học:  + *Từ BT ở phần Nhận xét, em hiểu người ta thay thế từ ngữ để làm gì?*  *+Những từ ngữ nào có thể thay thế cho nhau?*  GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.   * Để liên kết câu với câu đứng trước nó, ta có thể dùng đại từ (hoặc danh từ dùng để xưng hô), từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước. * Cách liên kết đó được gọi là biện pháp thế. | -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  Trình bày:  -Các câu trong đoạn văn a đều nói về sự việc tìm ra Sao Thiên Vương. Các từ ngữ nói về sự việc đó là *phát hiện, phát kiến này*.  -Nhận xét.  Lắng nghe.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày:  Các ý đúng:  -Trong đoạn văn a: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn.  -Trong đoạn văn b: a) Tránh lặp từ; c) Liên kết các câu trong đoạn văn; d) Cung cấp thêm thông tin về nhân vật (Lan Anh là một cô gái Hà Nội).  -HS nhận xét  -Nhận xét.  Trả lời:  *-* Người ta thay thế từ ngữ để liên kết các câu trong đoạn văn, bài văn.  -Đó là các từ ngữ đồng nghĩa, từ ngữ dùng để xưng hô (đại từ và danh từ dùng để xưng hô). |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm từ đồng nghĩa với từ đã cho hoặc tìm các từ đồng nghĩa trong đoạn văn. | |
| **Cách tiến hành:**  **Hoạt động 3: Tìm và nêu tác dụng của biện pháp thế trong các đoạn văn**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi hoàn thành bài tập  - Mời Hs trình bày  - Mời nhận xét.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  **Hoạt động 4: Tìm từ ngữ phù hợp để liên kết câu**  - Giáo viên cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho học sinh làm việc độc lập vào vở bài tập.  - gọi 2-3 hs trình bày kết quả.  -Mời nhận xét.  - Giáo viên chốt lại kết quả đúng,nhận xét, tuyên dương. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Trình bày:  + Câu 2 liên kết với câu 1 nhờ dùng từ *cậu bé* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 1.  + Câu 3 liên kết với câu 2 nhờ dùng từ *cậu* thay cho *cậu bé* ở câu 2.  + Câu 4 liên kết với câu 3 nhờ dùng *nhà bác học tương lai* thay cho *cậu* ở câu 3.  + Câu 5 liên kết với câu 4: Toàn bộ câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?” thay cho *câu hỏi* ở câu 4.  + Câu 6 liên kết với câu 5 nhờ dùng *điều bí mật đó* thay cho câu 5 “Vì sao quả bóng không có cánh mà vẫn bay được?”.  + Câu 7 liên kết với câu 6 nhờ dùng *ông* thay cho *Xi-ôn-cốp-xki* ở câu 6.  -Đọc yêu cầu.  -Thực hiện yêu cầu.  -Trình bày  +Các từ được thay thế lần lượt là: *cậu bé, cậu, chàng trai trẻ, nhà bác học ấy*.  -Nhận xét. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  -Nhận xét tiết học.  -Dặn dò học sinh về nhà tìm thêm những từ dùng để liên kết để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  -Chuẩn bị bài học tiếp theo | Trả lời:  +Học cách liên kết câu đứng trước, từ đồng nghĩa (hoặc từ ngữ có nghĩa tương tự) thay thế cho từ ngữ đã dùng ở câu trước.  + Liên kết các câu từ lại với nhau.  -Lắng nghe |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**VIẾT CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG**

**(Cách viết)**

**(1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

Nắm được cách viết chương trình hoạt động.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

-Năng lực tự chủ và tự học:biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết cách trao đổi với bạn

-Phát triển PC chăm chỉ, trách nhiệm tích cực, chủ động thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5,*vở ô li hoặc phiếu học tập.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| -GV tổ chức cho học sinh khởi động bằng một trò chơi khởi động. “Truyền điện” mỗi em kể tên hoạt động các em được tham gia ở trường, lớp hoặc địa phương.  -GV sẽ chỉ định 1 hs bất kì đừng lên kể 1 hoạt động sau đó HS sẽ gọi tên 1 bạn khác để truyền điện và tiếp tục cho đến khi cô ra hiệu ngắt điện.  -GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các con đã kể được rất nhiều tên hoạt động và các con à để mỗi hoạt động đó được diễn ra một cách tốt nhất thì trước hết cần phải lập chương trình cụ thể,rõ ràng. Vậy, làm thế nào để viết được một chương trình hoạt động đạt hiệu quả nhất. Hôm nay, cô trò chúng ta sẽ tìm hiểu về cách viết chương trình hoạt động. | **-Tham gia trò chơi.**  **-Lắng nghe.** |
| **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được cấu tạo cách viết một chương trình hoạt động. | |
| **Hoạt động 1: Nhận xét**  Cách tiến hành:  -GV mời 2 HS lần lượt đọc Chương trình hoạt động của lớp 5E và các câu hỏi.  - Yêu cầu hs suy nghĩ làm việc độc lập sau đó chia sẽ với bạn cùng bàn.  - Mời 2-3 nhóm lên chia sẻ câu trả lời trước lớp.  -Mời hs nhận xét.  -Nhận xét, tuyên dương hs.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  -Gv hỏi:  + Qua bản chương trình hoạt động của lớp 5E em hiểu được mục tiêu của chương trình hoạt động đó là gì?  + Chương trình hoạt động cần có những nội dung gì?  + Vậy qua chương trình hoạt động của lớp 5E, bạn nào có thể cho cô (thầy) biết chương trình hoạt động là gì? Và để tổ chức một chương trình hoạt dộng cần xác định những gì?  -Nhận xét, kết luận.  -Mời hs đọc nội dung bài học. | -Thực hiện yêu cầu  -Suy nghĩ trả lời câu hỏi sau đó chia sẻ với bạn cùng bàn.  -Trình bày:  Lớp 5E dự kiến tổ chức hoạt động gì, vào thời gian nào?  - Lớp 5E dự kiến tổ chức buổi tổng kết năm học Tạm biệt mái trường, từ 8 giờ đến 11 giờ, ngày 28/5/2025.  Theo em, vì sao các bạn lớp 5E cần lập chương trình để tổ chức hoạt động đó?  - Các bạn lớp 5E cần lập chương trình hoạt động vì buổi tổng kết có ý nghĩa rất quan trọng và có nhiều việc phải làm, cần chuẩn bị thật chu đáo để buổi tổng kết thành công.  Bản chương trình hoạt động có những mục nào?  - Bản chương trình hoạt động có 5 mục là:  + I. Mục đích.  + II. Thời gian, địa điểm.  + III. Thành phần tham gia.  + IV. Các hoạt động cụ thể.  + V. Phân công thực hiện.  -Nhận xét.  -Lắng nghe.  -Trả lời:  +Mục tiêu của hoạt động là tổ chức lễ tổng kết, Tri ân thầy cô, và chia tay bạn,  -Trả lời:  + Giới thiệu mục đích của buổi tổng kết.  + Phát biểu tổng kết năm học.  + Khen thưởng học sinh.  + Phát biểu ý kiến cảm ơn các thầy cô và các vị phụ huynh học sinh.  + Biểu diễn văn nghệ  + Xem lại quá trình các hoạt động mà tập thể đã tham gia và thành tích mang về được.  -Trả lời:  +Chương trình hoạt động là dự kiến hoạt động của một cơ quan, tổ chức, đơn vị trong một sự kiện hoặc thời gian nhất định.  + Chương trình hoạt động cần xác định mục đích, thời gian, địa điểm hoạt động; thành phần tham gia; các hoạt động cụ thể; phân công thực hiện.  -Lắng nghe.  -Đọc nội dung bài học trong SGK. |
| **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Học sinh trao đổi, tìm ý được với bạn cấu trúc cách viết chương trình hoạt động. | |
| **Hoạt động 3: Trao đổi, tìm ý cho một số chương trình hoạt động**  Cách tiến hành:  – GV mời một số HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu của bài tập Luyện tập.  -Gv yêu cầu học sinh chọn một trong 2 yêu cầu trong sgk sau đó suy nghĩ tìm các ý để các thể viết một bản chương trình hoạt động.  -Sau đó chia sẻ, trao đổi nhóm 4.  -GV theo dõi, giúp đỡ HS, hướng dẫn các em cách trao đổi với bạn.  -Mời một số hs trình bày trước lớp.  -Mời hs nhận xét, góp ý, trao đổi.  -Gv nhận xét, bổ xung. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  – HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, tìm ý chuẩn bị cho bài viết chương trình hoạt động của mình.  - HS làm việc nhóm, trao đổi.  - Một số học sinh trình bày trước lớp.  - Các HS còn lại nêu ý kiến, góp ý, hỏi thêm những chi tiết chưa rõ.  -Lắng nghe. |
| **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| -Nhận xét tiết học, tuyên dương hs.  -Dặn dò hs về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho tiết thực hành viết tiếp theo | -Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………....**